

Bản án số: 56/2021/HSST

Ngày 25- 06- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tiến;

Ông Hoàng Văn Tuấn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 25- 06- 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 01- 06- 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST- HS ngày 15- 06- 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn T1, sinh năm 1988; Nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T3, xã T4, huyện T5, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Dương Văn P1; họ tên mẹ: Hoàng Thị L1; chưa có vợ con; Nhân thân: Từ tháng 03- 2007 đến tháng 01- 2009, tham gia Quân đội nhân dân; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 091 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 06- 05- 2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01- 05- 2021; bị tạm giam từ ngày 07- 05- 2021; hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất, có mặt.

-Người chứng kiến:

1). Ông Nguyễn Bá K1, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn K2, xã T6, huyện T5, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2). Anh Nguyễn Văn T7, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn K2, xã T6, huyện T5, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 30- 04- 2021, Công an xã T6 tiến hành kiểm tra đối với bị cáo Thắng đang đi bộ tại khu vực cổng trường cấp I thuộc địa phận thôn K2, xã T6; đã phát hiện, thu giữ tại túi quần bị cáo đang mặc 01 túi nilon chứa chất dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá (mẫu A1). Bị

cáo trình bày đó là ma túy đá do bị cáo vừa mua để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng. Ông K1, anh T7 đã trực tiếp chứng kiến việc thu giữ và niêm phong ma túy. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu A1 thu giữ của bị cáo là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,3391 gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy; Biên bản xác minh về tài sản; lời khai của người chứng kiến là ông K1, anh T7 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy là 0,2845gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo nghiện ma túy nên thường mua ma túy về sử dụng. Hồi 17 giờ 50 phút ngày 30- 04- 2021, bị cáo đi xe ôm từ nhà đến xã T6 tìm mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực nghĩa trang liệt sỹ xã, sau khi xuống xe, bị cáo đã mua của một người đàn ông 01 túi ma túy đá giá 100.000đồng. Bị cáo cất số ma túy vừa mua vào túi quần rồi đi bộ về nhà. Khi bị cáo đang đi tại khu vực cổng trường cấp I xã T6 thuộc địa phận thôn K2 thì bị Công an yêu cầu kiểm tra; thu giữ 01 gói ma túy đá vừa mua, chưa kịp sử dụng. Bị cáo mua ma túy để sử dụng, không có mục đích khác.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSTT ngày 31- 05- 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền; tịch thu tiêu hủy số ma túy; bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 30- 04- 2021, bị cáo đã mua 01 gói ma túy,

loại Methamphetamine; cất trong túi quần để sử dụng thì bị phát hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Methamphetamine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ-CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo tàng trữ 0,3391gam ma túy, loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mại dâm, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...;”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo; có thời gian phục vụ trong Quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng nghiện ma túy. Mặc dù biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản; việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 0,3391gam ma túy, loại Methamphetamine; sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,2845gam; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31- 05- 2021. Đây là vật cấm tàng trữ, cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo mua ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 30- 04- 2021, bị cáo thuê xe ôm đi mua ma túy nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ người chở xe ôm, cũng không biết tên, địa chỉ người bán ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây; cũng không có cơ sở xác định người chở xe ôm và người bán ma túy cho bị cáo ngày 30- 04- 2021.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 05 năm 2021.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2845gam ma túy, loại Methamphetamine của mẫu A1; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 05 năm 2021.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tòng